

Thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại Bỉ: bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

NGUYỄN NGỌC THẮNG

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đã và đang trên đà phát triển vượt bậc tại Bỉ. Số lượng các sáng kiến liên quan đến hoạt động trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tăng lên đáng kể và đang được nhân rộng. Bài viết tập trung vào các hoạt động như: khái quát tổng quan về bối cảnh để thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại quốc gia này, các thành tố khác nhau hình thành nên trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và thực tiễn thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại Bỉ, qua đó, đưa ra các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc khuyến khích và kiểm soát các hoạt động trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

1. Bối cảnh nước Bỉ

Vương quốc Bỉ là một quốc gia Trung Âu với dân số khoảng mười triệu người và có cấu trúc thể chế rất cụ thể và độc đáo (bao gồm 3 cộng đồng người nói tiếng Hà Lan, tiếng Pháp và tiếng Đức). Đó là một nhà nước liên bang gồm ba khu vực Flanders, Wallonia và thủ đô Brúcxen. Nước Bỉ được biết đến là một trong những nơi phát triển công nghiệp hóa từ rất sớm. Những nhận thức sớm về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (TNXHĐN) của người Bỉ được hình thành khi các tổ chức công đoàn nổi lên vào nửa sau thế kỷ XIX cùng với đó là sự phát triển trong thái độ hướng thiện của các doanh nhân. Tài liệu về nền văn hóa và lịch sử nước Bỉ chỉ ra rằng hiện tượng thực hiện trách nhiệm hướng về cộng đồng, tạo phúc lợi cho nhân dân là kết quả của nhiều thế kỷ bị các cường quốc chiếm đóng. Chính trong hoàn cảnh đó, sự bảo vệ hướng về bên trong tập thể được thể hiện rõ nét và rất phát triển.

Đến giữa thế kỷ XX, ngành công nghiệp thép và ngành khai thác than là hai ngành chủ đạo thống trị toàn bộ ngành công nghiệp nước Bỉ, đặc biệt là các thành phố phía Nam, nơi cộng đồng người nói tiếng Pháp sinh sống (Wallonia). Vùng phía Bắc của đất nước, nơi cộng đồng người nói tiếng Hà Lan sinh sống (Flanders), chủ yếu là địa bàn của các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Công nghiệp ở phía Bắc phát triển đa dạng hơn phía Nam. Gần 99%

các hoạt động kinh doanh của người Flander phát triển dưới mô hình doanh nghiệp nhỏ và vừa (với ít hơn 500 nhân viên). Ngày nay, những doanh nghiệp vùng Flander chiếm hơn 70% lao động toàn nước Bỉ. Doanh nghiệp nhỏ và vừa đóng vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế Bỉ và là loại hình doanh nghiệp có lợi nhuận cao nhất ở Châu Âu. Khoảng 83 % các công ty Bỉ có ít hơn 10 nhân viên và 97% các công ty tuyển dụng ít hơn 50 nhân viên. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa tạo ra hơn 70% GDP toàn nước Bỉ.

TNXHĐN tại Bỉ được hình thành trong khuôn khổ Châu Âu. Cụ thể, nước Bỉ hoạt động một hình nhà nước phúc lợi. Trong nhà nước phúc lợi, chính phủ có xu hướng quản lý chặt hơn. Điều này có nghĩa rằng chính phủ đang thiên về việc xây dựng một khung khổ pháp lý cho TNXHĐN và sự phát triển bền vững. Điều này được phản ánh trong việc phát triển các cơ sở pháp lý của chính phủ liên bang. Bỉ là một trong số ít các nước (với Canada, Lucxambua và Thụy Sĩ) có một khuôn khổ pháp lý như vậy. Chính vì vậy mà mặc dù một số hoạt động liên quan đến TNXHĐN đã xuất hiện từ thế kỷ XIX tại Bỉ nhưng TNXHĐN chỉ thực sự phát triển mạnh từ cuối thập niên 80. Sự phát triển này tương ứng với sự dịch chuyển

Nguyễn Ngọc Thắng, TS., Trường đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

thực thi TNXHDN ở Châu Âu, nơi mà sự gia tăng của các bên liên quan ngày càng lên cao đối với các vấn đề đạo đức và quản trị rủi ro. Bên cạnh đó, sự phát triển công nghệ, phương tiện truyền thông liên quan đến trách nhiệm xã hội, các tổ chức phi chính phủ đã gia tăng áp lực lên các doanh nghiệp khiến họ phải tính đến nhiều bên liên quan hơn khi giải quyết các tình huống nhạy cảm liên quan đến cộng đồng.

2. Sự phát triển của trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại Bỉ

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ở Bỉ được xem như một vấn đề lớn của đất nước. Nước Bỉ đã đi tiên phong trong việc ra đời các khuôn khổ pháp lý từ rất sớm. Bên cạnh đó, chính phủ liên bang cũng đưa ra các quan điểm rõ ràng đối với thực thi TNXHDN và khuyến khích các tổ chức chính phủ và phi chính phủ đưa ra các sáng kiến về thực hiện TNXHDN bởi họ tin rằng thực hiện tốt TNXHDN sẽ góp phần vào việc giúp doanh nghiệp phát triển bền vững. Cụ thể:

Năm 1970: chứng kiến sự ra đời của Febecoop (Fédération belge de l'économie sociale et cooperative), một hiệp hội nhằm phối hợp các doanh nghiệp Bỉ để phát triển và thúc đẩy nền kinh tế xã hội nước Bỉ. Bằng cách làm của riêng mình, Febecoop đã đi tiên phong trong việc thực hiện TNXHDN tại Bỉ. Chính phủ liên bang cũng đã nhấn mạnh rằng sẽ tăng cường hỗ trợ cho các doanh nghiệp thực hiện các trách nhiệm xã hội.

Những năm 1990: sự phát triển bền vững được đưa vào thể chế. Mặc dù thuật ngữ "phát triển bền vững" đã hiện diện trong vốn từ vựng Bỉ vào năm 1990 ('Duurzame Ontwikkeling'-tiếng Hà Lan hoặc 'Développement Durable' - tiếng Pháp), những sự hiểu biết về TNXHDN mới chỉ tập trung vào các khía cạnh môi trường. Một số văn bản pháp quy về môi trường và các sáng kiến bắt đầu xuất hiện vào cuối những năm 80 và đầu những năm 90, ví dụ Vlarem I (1991), Vlarem II (1995) và VlAREBO (1995) ở Flanders và Brúcxen.

Năm 1997: Bỉ thiết lập khung khổ pháp lý cho phát triển bền vững bằng việc thông qua đạo luật ngày 5 tháng 5 năm 1997 về điều phối chính sách phát triển bền vững liên bang. Khung khổ pháp lý này cung cấp một sự tham vấn về thể chế và quá trình hợp tác giữa các bộ khác nhau để chuẩn bị, theo dõi và đánh giá kế hoạch phát triển bền vững của liên bang bốn năm một lần. Hành động này giúp chính phủ liên bang đưa ra bản kế hoạch cho sự phát triển bền vững và một bản báo cáo liên bang về phát triển bền vững. Trong khuôn khổ này, Hội đồng Liên bang phát triển bền vững (FCSD) được thành lập như một cơ quan tư vấn cho chính phủ liên bang về chính sách phát triển bền vững và là một diễn đàn để thúc đẩy các cuộc tranh luận giữa các đại diện tầng lớp nhân dân trong xã hội. Hội đồng này được thành lập nối tiếp sự thành công của Hội đồng Quốc gia về Phát triển bền vững hoạt động từ năm 1993.

Bên cạnh sự thành lập FCSD, một số tổ chức nghiên cứu và các cơ quan liên quan về thực thi TNXHDN được tạo ra bao gồm các trung tâm học tập nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức, mạng lưới kinh doanh. Những tổ chức này có ảnh hưởng lớn đến việc thực thi TNXHDN tại nước Bỉ. Họ đã và đang tham gia vào việc tạo ra và phổ biến các kiến thức về TNXHDN cũng như hình thành nên những sáng kiến liên quan đến thực hiện TNXHDN.

Những năm 2000: thể chế hóa các khái niệm TNXHDN. Cụm từ trách nhiệm xã hội doanh nghiệp ("Maatschappelijk Verantwoord Ondernemen"-tiếng Hà Lan hoặc "Responsabilité Sociétale des Entreprises" - tiếng Pháp) bắt đầu phổ biến hơn tại Bỉ, cả trong vùng Flanders và Wallonia vào đầu những năm 2000. Một yếu tố quan trọng đã giúp các khái niệm TNXHDN khuếch tán là dự án mang tên "Vòng tròn - Doanh nghiệp và Phát triển bền vững" do Baudouin Foundation (2000-2002) thực hiện. Dự án này bao gồm các cuộc nhóm họp hàng tháng của 13 công ty Bỉ để thảo luận về việc chuyển

các lý thuyết TNXHDN vào thực tiễn kinh doanh.

Bên cạnh các cuộc họp này, tổ chức Baudouin Foundation cũng đã tổ chức một loạt các Hội nghị Thiên niên kỷ với các diễn giả trong nước và quốc tế về các chủ đề cụ thể liên quan đến phát triển bền vững. Chủ đề của hội nghị đầu tiên là "Doanh nghiệp: mô hình sản xuất trong xã hội". Vì vậy mà đầu những năm 2000 mạng lưới tổ chức liên quan đến TNXHDN tăng lên đáng kể. Mạng lưới này bao gồm doanh nghiệp, chính phủ, các tổ chức thương mại và các tổ chức phi lợi nhuận như Hiệp hội Kinh doanh và xã hội Bỉ, Hiệp hội doanh nghiệp thực hiện TNXHDN Châu Âu, chi nhánh tại Bỉ... Kết quả là có sự tăng lên theo cấp số nhân của các sáng kiến TNXHDN như Trivisi vào năm 2001, hay chương trình phát triển theo năm sáng kiến của Bộ trưởng về du lịch và lao động Flemish.

Năm 2001, "nhãn mác xã hội Bỉ" một chương trình tự nguyện cho các công ty đã được phê duyệt bởi chính phủ Bỉ. Nhãn mác này được cấp cho các công ty có sản phẩm được sản xuất ra bởi dây chuyền sản xuất đáp ứng đủ các tiêu chuẩn cơ bản của tổ chức lao động thế giới. Nhãn mác được cấp tới đa ba năm bởi Bộ Kinh tế sau khi được một ủy ban sản xuất có trách nhiệm với xã hội thông qua. Ủy ban này bao gồm các quan chức chính phủ, các đối tác xã hội, người tiêu dùng và đại diện của các tổ chức phi chính phủ.

Những năm 2000 cũng là thời gian các tổ chức sử dụng lao động như UNIZO ở Flanders, UWE tại Wallonia hoạt động mạnh mẽ. Cụ thể, từ năm 2003 đến năm 2005, UNIZO tiến hành hàng loạt các cuộc tranh luận về TNXHDN trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hơn 300 doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Flanders đã tham gia dự án này. Kết quả của dự án được xuất bản thành một bản báo cáo hướng dẫn áp dụng TNXHDN vào doanh nghiệp nhỏ và vừa. Khi dự án kết thúc, TNXHDN vẫn ở mức được quan tâm lớn trong các chương trình nghị sự của UNIZO nhằm tiếp tục cố gắng thúc đẩy và

tạo điều kiện thực hiện TNXHDN trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. Cùng thời điểm này, UWE thành lập một nhóm công tác phát triển bền vững và đã phát triển một bộ 15 chỉ số nhằm giúp các công ty nâng cao hiệu suất bền vững của họ vào năm 2005. Các chỉ số được phát triển xoay quanh ba trụ cột của khái niệm phát triển bền vững bao gồm kinh tế, xã hội và môi trường.

Năm 2006: đánh dấu một biến đổi quan trọng trong cách tiếp cận TNXHDN, đó là cách tiếp cận hỗn hợp về TNXHDN tại Bỉ. Trước năm 2000, TNXHDN chủ yếu được tiếp cận thông qua các chủ đề cụ thể như sự đa dạng, kiểm toán xã hội, nhãn mác xã hội Bỉ, hay quản trị công ty. Tuy nhiên, năm 2006 với khung tham chiếu TNXHDN mới được đề xuất, khái niệm TNXHDN mới được định nghĩa rộng hơn:

"TNXHDN là một quá trình mà trong đó các công ty tự nguyện phấn đấu để cải thiện hoạt động kinh doanh cũng như đóng góp xã hội thông qua các khía cạnh kinh tế, môi trường và các khía cạnh xã hội liên quan. Quá trình này cần được xem xét một cách thống nhất với các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và tích hợp ý kiến của các bên liên quan hoặc các nhóm lợi ích của doanh nghiệp" (ICSD, 2006)

Song song với việc ban hành khung tham chiếu TNXHDN, ủy ban phát triển bền vững liên ngành cũng tổ chức tăng cường đối thoại với các bên liên quan thông qua một diễn đàn hai ngày về TNXHDN trong tháng 4 năm 2006. Kết quả của diễn đàn là một bản kế hoạch hành động liên bang đầu tiên về TNXHDN được ban hành ngày 25-10-2006. Việc ban hành tài liệu này đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự tranh luận xã hội rộng rãi trên toàn quốc về TNXHDN, vai trò của chính phủ và các tổ chức xã hội trong việc giúp doanh nghiệp thực thi TNXHDN tại Bỉ. Xa hơn nữa là việc thiết lập các cam kết của Chính phủ liên bang trong việc thúc đẩy và tạo động lực cho doanh nghiệp Bỉ thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua chuỗi

cung ứng cộng đồng, đầu tư, đối thoại với các bên liên quan và sự minh bạch.

Những năm gần đây: hoạt động TNXHĐN được kỳ vọng sẽ tiếp tục lan rộng hơn nữa trong cộng đồng doanh nghiệp. Các bên liên quan đang ngày càng gây nhiều ảnh hưởng lên công ty. Chính phủ cũng đang dần dần đưa doanh nghiệp vào việc hiện thực hóa các mục tiêu xã hội. Kết quả là doanh nghiệp được "mời" hoặc bị ép buộc chịu các trách nhiệm xã hội bên cạnh việc mang lại lợi nhuận cho cổ đông. Ngày càng có nhiều chuyên gia cung cấp dịch vụ tư vấn trong việc đưa trách nhiệm xã hội vào thực tiễn. Một bước tiến khác trong việc phát triển TNXHĐN hơn nữa tại Bỉ, đó là giáo dục. Một số sáng kiến của chính phủ liên bang đã được thực hiện nhằm tìm hiểu rõ hơn các nhu cầu giáo dục thực hiện trách nhiệm xã hội. Từ đó, thúc đẩy, hỗ trợ và nâng cao giáo dục về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đang là một khóa học cơ bản trong các chương trình đào tạo từ cử nhân đến thạc sĩ tại các trường đại học tại nước Bỉ.

3. Thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại Bỉ

Lĩnh vực TNXHĐN được tập trung nhiều nhất: mặc dù một định nghĩa tích hợp nhiều hơn TNXHĐN đã được thông qua bởi chính phủ, mỗi doanh nghiệp lại chú trọng các yếu tố khác nhau của TNXHĐN. Khảo sát của PASO năm 2004 cho thấy các công ty có xu hướng tập trung vào các chủ đề khác nhau như sức khỏe và an toàn cho người lao động, tái chế rác thải, đào tạo nhân viên và sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống của người lao động. Điều này có thể do phần lớn các doanh nghiệp Bỉ là các doanh nghiệp có quy mô rất nhỏ. Các vấn đề TNXHĐN được giải quyết bởi các công ty là những lĩnh vực có ảnh hưởng lớn đến cả ngành. Ví dụ như ngành hóa chất đang theo quy chuẩn về môi trường ISO 14000, lĩnh vực bán lẻ có xu hướng tập trung vào an toàn thực phẩm và các chủ đề liên quan đến nhân viên. Tuy

nhien, người dân Bỉ lại mong muốn doanh nghiệp tăng sự chú ý cho vấn đề năng lượng hơn nữa. Bên cạnh đó, các vấn đề liên quan đến quyền con người, cân bằng giữa Bắc-Nam hoặc cụ thể hơn là phát triển đất nước cần được các doanh nghiệp chú trọng.

Nhóm công ty thực hiện TNXHĐN: hiện nay nước Bỉ có khoảng hơn 500.000 công ty, trong đó nhiều công ty Bỉ đã ký Hiệp ước Toàn cầu của Liên Hợp Quốc, đầy đủ các hướng dẫn về sáng kiến TNXHĐN toàn cầu, 530 công ty thực hiện các tiêu chuẩn ISO 14000, ISO 26000, hay có chỉ số Dow Jones Index về tính bền vững toàn cầu. Tuy nhiên, việc thực hiện TNXHĐN lại tập trung chủ yếu ở các doanh nghiệp lớn. Các doanh nghiệp nhỏ đã nhận thức được vai trò của việc thực hiện TNXHĐN cũng như các tiêu chuẩn và hướng dẫn quốc tế hiện có nhưng chưa sẵn sàng sử dụng/thực hiện bởi vì họ thiếu thông tin hướng dẫn chi tiết và không đủ các nguồn lực (nhân lực, thời gian và tài chính) để thực hiện chúng.

Báo cáo thực hiện TNXHĐN: các công ty nhận ra rằng họ cần phải đáp ứng các bên liên quan không chỉ bằng cách thay đổi cách thức thực hiện mà còn phải báo cáo về những loại hoạt động TNXHĐN họ đã làm. Trong những năm vừa qua, các doanh nghiệp tại Bỉ đã nỗ lực làm báo cáo TNXHĐN nhiều hơn. Cuộc khảo sát tháng 2-2007 tại Bỉ cho thấy 60% các công ty được điều tra, truyền đạt TNXHĐN chủ yếu trực tiếp đối thoại chứ không có một hình thức văn bản nào. Bên cạnh giao tiếp, báo cáo TNXHĐN, các trang web, bản tin và thông cáo báo chí chủ yếu được sử dụng bởi các công ty lớn hoặc quy mô trung bình mặc dù không làm với cường độ liên tục, trong khi đó doanh nghiệp nhỏ có xu hướng thích đối thoại cá nhân thông qua thư từ. Mặc dù báo cáo thường niên của các công ty sẽ cung cấp một cái nhìn "thực tế và công bằng" vào kết quả hoạt động và tài chính của công ty, các công ty Bỉ cũng dùng báo cáo thường niên như một công cụ mạnh để định hình những gì quan trọng đối với công ty và

các bên liên quan của công ty. Điều thú vị là hơn 60% báo cáo thường niên của công ty niêm yết tại Euronext, Brucxen đã có phần trình bày về thực hiện TNXHDN hàng năm của doanh nghiệp.

Từ năm 2005 một số công ty Bỉ lớn đã bắt đầu xuất bản một báo cáo TNXHDN riêng biệt, chỉ giải quyết các lĩnh vực TNXHDN, và cung cấp nó như một bản phụ lục của báo cáo thường niên. Các công ty thường xuất bản báo cáo TNXHDN trong cùng một ngày như báo cáo thường niên và báo cáo TNXHDN này được phân phối ở các kênh tương tự như báo cáo thường niên (tài về miễn phí hoặc phiên bản miễn phí bằng thư bưu điện). Ví dụ như ngân hàng Fortis, một trong những tổ chức tài chính lớn nhất nước Bỉ, đã cho ra đời bản báo cáo TNXHDN hàng năm. Báo cáo này nhằm cung cấp cho các bên liên quan một bức tranh hoàn chỉnh và cân bằng về kết quả thực hiện TNXHDN của Fortis ở các khía cạnh khác nhau của trách nhiệm xã hội doanh nghiệp.

Bên cạnh hình thức báo cáo, các doanh nghiệp cũng tập trung vào nội dung của báo cáo TNXHDN, đặc biệt là ở các công ty lớn. Các tiêu chuẩn phổ biến đang nổi tại thời điểm này là báo cáo các sáng kiến TNXHDN toàn cầu (GRI) và sử dụng khung GRI này như là một cấu trúc mã hóa để điều tra các nội dung của báo cáo thường niên các công ty niêm yết tại Bỉ. Hiện nay, hầu hết các công ty niêm yết đề cập đến chính sách hay hành động vì người lao động trong các nội dung về trách nhiệm xã hội như: sự đa dạng trong tuyển dụng, đào tạo, khuyến khích giáo dục, đầu tư sức khỏe và an toàn lao động. Các công ty này cũng báo cáo về các vấn đề môi trường như: giảm lãng phí nguyên vật liệu, năng lượng, nguồn nước, ô nhiễm không khí.... Bên cạnh đó, khoảng một nửa các công ty niêm yết báo cáo về trách nhiệm đối với sản phẩm, đối phó với các vấn đề như: ghi nhãn, sự bảo mật thông tin khách hàng, sức khỏe và an toàn của khách, các sáng kiến cộng đồng, chống tham nhũng, hành vi chống

cạnh tranh không lành mạnh, và khía cạnh nhân quyền.

Mức độ báo cáo TNXHDN tại Bỉ: mức độ báo cáo TNXHDN đã tăng lên trong 5 năm qua, mặc dù có sự khác biệt lớn giữa các ngành công nghiệp. Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm gia dụng (ví dụ như Electabel và Fluxis, nhà sản xuất điện và gaz) và các ngân hàng (ví dụ như KBC, Fortis, ngân hàng Nationale) đã tập trung nhiều hơn cho việc chuẩn bị và báo cáo TNXHDN (hoặc một phần của báo cáo thường niên có phần liên quan đến TNXHDN). Các công ty này sử dụng trung bình khoảng 2.500 từ cho báo cáo về hoạt động thực hiện TNXHDN. Trong nghiên cứu của Everaert và cộng sự, (2007) cho thấy các công ty niêm yết ngành công nghiệp thực phẩm và hóa chất báo cáo rộng hơn so với các ngành khác như được phẩm hoặc thiết bị điện tử. Ngay cả trong các công ty niêm yết, tất cả là các công ty lớn (hơn 250 nhân viên), mức độ báo cáo TNXHDN (do bằng số lượng từ) tương quan với quy mô công ty. Các công ty niêm yết lớn hơn có xu hướng báo cáo phức tạp hơn về TNXHDN so với các công ty nhỏ hơn.

4. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Như trình bày ở phần trên, TNXHDN chắc chắn là một chuỗi các hoạt động sống động ở Bỉ nhưng bức tranh này không đồng đều và luôn luôn chuyển động. Thực hiện TNXHDN tại Bỉ không phải là một sự lựa chọn tự nguyện của doanh nghiệp nữa, mà đang trở thành yếu tố bắt buộc, chi phối quan trọng trong việc tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp và quốc gia. Kinh nghiệm thực hiện TNXHDN từ nước Bỉ sẽ rất hữu ích đối với Việt Nam. Vì vậy, để thực hiện thành công các hoạt động TNXHDN, chúng ta cần tập trung vào:

Thứ nhất, tăng cường truyền thông, đối thoại và khuyến khích sự tham gia của các bên liên quan trong thực hiện TNXHDN cần được ưu tiên hàng đầu tại Việt Nam. Đối thoại về các hoạt động liên quan đến

TNXHDN nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết, cam kết và sở hữu, hướng tới việc lồng ghép các vấn đề có liên quan vào hoạt động kinh doanh hàng ngày. Các hình thức đối thoại có thể trực tiếp bằng các buổi tranh luận, hội thảo, hay gián tiếp bằng văn bản, báo cáo TNXHDN.

Thứ hai, xây dựng một khung khổ pháp lý cho phát triển bền vững và khung tham chiếu TNXHDN cụ thể nhằm thúc đẩy thực hiện TNXHDN trên phạm vi toàn quốc. Khung pháp lý cần phải rõ ràng và nhất quán dựa trên việc sửa đổi các bộ luật lao động, luật doanh nghiệp và luật thuế, tạo môi trường pháp lý hoàn chỉnh và sẵn chơi bình đẳng cho các doanh nghiệp. Đồng thời, nâng cao tiêu chuẩn lao động và thúc đẩy cạnh tranh, tạo điều kiện hoàn thiện và nâng cao tiêu chuẩn lao động Việt Nam theo xu hướng quốc tế. Các quy định và chính sách cụ thể này sẽ khuyến khích hoặc điều chỉnh, kiểm soát các hoạt động TNXHDN của các doanh nghiệp hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Thứ ba, Việt Nam cần phải đề cao vai trò của các tổ chức phi chính phủ trong việc thực hiện TNXHDN bởi vì các tổ chức này một mặt gây sức ép cho doanh nghiệp, nhưng mặt khác cũng hỗ trợ tích cực các doanh nghiệp trong thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động cụ thể như: chia sẻ thông tin và kinh nghiệm trong nước và quốc tế, tư vấn, đào tạo về TNXHDN, tuyên truyền, quảng bá... Bên cạnh đó, các tổ chức phi chính phủ còn góp phần đưa ra các sáng kiến về TNXHDN.

Thứ tư, thúc đẩy sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa các cơ quan hữu quan, kết nối với các mạng lưới quốc gia và quốc tế nhằm

giúp doanh nghiệp phát triển chiến lược liên quan đến trách nhiệm xã hội như: Phòng Công nghiệp Thương mại Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam, Tổ chức Lao động quốc tế, mạng lưới Hiệp ước toàn cầu, các tổ chức phi chính phủ....

Thứ năm, thúc đẩy thực hiện TNXHDN thông qua các công trình nghiên cứu và hoạt động giảng dạy. Cụ thể, Việt Nam cần hình thành các nhóm nghiên cứu về TNXHDN trong các ngành cụ thể như: khoa học sinh học, khoa học hóa học, khoa học kỹ thuật, khoa học kinh tế và kinh tế ứng dụng, đạo đức kinh doanh, pháp luật và quản trị kinh doanh. Kết quả của các nghiên cứu này có thể áp dụng sau đó. Bên cạnh đó, việc đưa môn học TNXHDN vào nội dung chương trình đào tạo cử nhân và thạc sĩ tại các trường đại học sẽ giúp đội ngũ lãnh đạo tương lai có sự quan tâm đúng mức đến TNXHDN./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Business & Society Belgium (2005), Le baromètre CSR, Business & Society Belgium Magazine, Vol. 14: 6-11.
2. Everaert, P., Bouten, L., Van Liedekerke, L., De Moor, L., & Christiaens, J. (2007), Voluntary Disclosure of Corporate Social Responsibility by Belgian Listed firms: A Content Analysis of Annual Reports, Working Paper, Department of Accounting, Faculty of Economics and Business Administration, Ghent University.
3. ICSD (2006), Reference framework: corporate social responsibility in Belgium.
4. Mazijn, B., & Gouzee, N. (2007), Making sustainable development reality: 10 years of Belgian federal sustainable development strategy (18), Brussels, Federal Public Planning Service.
5. O'Brien, P., Carey, D., & Høj, J. (2001), Encouraging Environmentally Sustainable Growth in Belgium, ECO/WKP (26), OECD.